TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Trần Hoàng Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh 12 tháng 01 năm 1997, tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có 01 tiền án: Ngày 03/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 02/8/2016 chưa xóa án tích; tiền sự: Không có; bị truy nã theo Quyết định số 04/QĐTN-ĐTTH, ngày 23/4/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Tân; bị tạm giữ ngày 25/8/2018, tạm giam từ ngày 28/8/2018 theo Quyết định truy nã cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể, vào khoảng 07 giờ ngày 01/02/2018, Nguyễn Văn M từ nhà ra sau vuông tôm của gia đình để câu lịch. Khi đi mang theo thùng đựng, bên trong thùng có 14 con tôm bạc và đất, 01 sợi dây câu lịch. Trên đường đi Mới làm mất dây câu nên nảy sinh ý định đến vuông tôm của ông Huỳnh Văn T thuộc ấp C, xã N, huyện P dỡ gập để trộm cua đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến vuông tôm của ông T, M đi trên bờ vuông quan sát thấy gập cua đang thả có cột phao thì xuống dỡ bắt được 02 con cua gạch trọng lượng 0,5kg, 02 con cua y tứ trọng lượng 0,22kg bỏ vào thùng nhựa thì bị ông Nguyễn Trung Th và ông Huỳnh Văn X bắt quả tang báo Công an xã N đến lập biên bản và thu giữ tài sản.

Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi gây ra như đã nêu trên.

Bị hại là ông Huỳnh Văn T xác định tài sản bị Nguyễn Văn M chiếm đoạt gồm 02 con cua gạch và 02 con cua y tứ trọng lượng như đã nêu trên. Đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn M theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự do đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu xem xét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG, ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 02 con cua gạch trọng lượng 0,5kg; 02 con cua y tứ trọng lượng 0,22 kg có tổng giá trị 309.000 đồng (Ba trăm lẻ chín nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân vẫn giữ y quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã bị truy tố theo nội dung Cáo trạng đồng thời yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với các bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Trong thời gian chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 01/02/2018 Nguyễn Văn M tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 04 con cua (02 con cua gạch, 02 con cua y tứ) của ông Huỳnh Văn T ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau có giá trị 309.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn M là nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự

[3]. Xét về hành vi, Nguyễn Văn M đã lén lút lấy trộm tài sản mặc dù có giá trị không lớn, tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" mà chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm hại đến trật tự công cộng. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị của địa phương. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Từ phân tích và nhận định nêu trên cho thấy, hành vi của Nguyễn Văn M cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ đó, cần thiết áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân, bị cáo thiếu sự quan tâm chăm sóc và giáo dục của gia đình, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để đáp ứng nhu cầu tư lợi cá nhân. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, bị bắt theo Quyết định truy nã. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của ông Huỳnh Văn T bị Nguyễn Văn M chiếm đoạt là 02 con cua gạch trọng lượng 0,5kg và 02 con cua y tứ trọng lượng 0,22 kg. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho ông T. Ông T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6]. Đối với 01 thùng nhựa màu trắng có quai xách bằng kim loại sắt, miệng thùng có đường kính 25cm, đáy thùng có đường kính 20cm, chiều cao thùng 25cm, thùng đã qua sử dụng; 14 con tôm bạc và đất, trọng lượng 0,08g là tài sản của bà Nguyễn Thị L, không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho bà L xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

[7]. Về án phí sơ thẩm hình sự, Nguyễn Văn M phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2018.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước